

Hải Phòng, ngày 10 tháng 7 năm 2015

Số: 507 /QĐ-YDHP

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Đề cương chi tiết và Chương trình đào tạo trình độ Bác sĩ chuyên khoa II các chuyên ngành: Nội hô hấp – Ngoại chấn thương chỉnh hình – Sản phụ khoa - Nội tim mạch – Ngoại tiêu hóa – Nhi thận tiết niệu – Quản lý y tế

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

Căn cứ Quyết định số 06/1999/QĐ-TTg ngày 25-01-1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng;

Căn cứ quyết định số 2153/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ quyết định số 1637/2001/QĐ-BYT, ngày 25 tháng 5 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành quy chế đào tạo chuyên khoa cấp II sau đại học.

Căn cứ quyết định số 5447/2006/QĐ-BYT ngày 26/12/2006 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc giao nhiệm vụ đào tạo bác sĩ chuyên khoa cấp I và cấp II các chuyên ngành Nội hô hấp – Ngoại chấn thương chỉnh hình – Sản phụ khoa cho Trường Đại học Y Hải Phòng

Căn cứ quyết định số 01/2008/QĐ-BYT ngày 02/01/2008 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc giao nhiệm vụ đào tạo bác sĩ chuyên khoa cấp II các chuyên ngành Nội tim mạch – Ngoại tiêu hóa – Nhi thận tiết niệu – Quản lý y tế cho Trường Đại học Y Hải Phòng

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Đào tạo sau đại học, Trưởng Bộ môn Nội, Bộ môn Ngoại & Phẫu thuật thực hành, Bộ môn Sản phụ khoa, Bộ môn Nhi, trưởng Khoa YTCC.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 : Ban hành kèm theo Quyết định này các Đề cương chi tiết và Chương trình đào tạo trình độ Bác sĩ chuyên khoa II các chuyên ngành : Nội hô hấp, Ngoại chấn thương chỉnh hình, Sản phụ khoa, Nội tim mạch, Ngoại tiêu hóa, Nhi thận tiết niệu, Quản lý y tế.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3 : Các ông (bà) Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học, Tài chính kế toán, Bộ môn Nội, Bộ môn Ngoại & Phẫu thuật thực hành, Bộ môn Sản phụ khoa, Bộ môn Nhi, Khoa YTCC căn cứ quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Y tế (để b/c)
- Lưu ĐTSĐH;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. *Phạm Văn Chức*

CƠ SỞ XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH

Chương trình đào tạo chuyên khoa cấp II chuyên ngành phẫu thuật tiêu hoá được xây dựng trên cơ sở pháp lý của các văn bản sau :

1. Luật giáo dục số 11/2005/L/CTN được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá X thông qua ngày 27 / 6 / 2005.
2. Nghị định của chính phủ số 75/2006/NĐ-CP ngày 2/8/2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật giáo dục .
3. Thông tư liên tịch số 30/ 2003 / TTLT/ BGD& ĐT – BHYT ngày 01/7/2000 Của Bộ Giáo dục & Đào tạo - Bộ Y Tế hướng dẫn việc chuyển đổi giữa các văn bằng và trình độ đào tạo sau đại học trong lĩnh vực Y Tế .
- 4 . Quyết định số 1637/2001/ QĐ - BHYT ngày 25/5/2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế đào tạo chuyên khoa cấp II sau đại học.
5. Quyết định số 18/2000/QĐ - BGD & ĐT , ngày 08/6/2000 của Bộ trưởng Bộ giáo dục & đào tạo ban hành quy chế đào tạo sau đại học.
6. Quyết định số 02 / 2001/ QĐ - BGD&ĐT, ngày 29/01/2001 của Bộ trưởng Bộ giáo dục & đào tạo ban hành quy chế tuyển sinh sau đại học.
7. Quyết định số 4306/2003/QĐ - BHYT của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành quy chế cấp bằng tốt nghiệp chuyên khoa cấp I , bằng tốt nghiệp chuyên khoa cấp II và bằng tốt nghiệp nội trú bệnh viện trong lĩnh vực Y tế .
8. Biên bản họp thông qua chương trình đào tạo bác sĩ chuyên khoa cấp II Chuyên ngành phẫu thuật tiêu hoá của Hội đồng khoa học và đào tạo Trường Đại học Y Dược Hải Phòng . Được chủ tịch hội đồng đã ký.

I. GIỚI THIỆU NGÀNH NGHỀ ĐÀO TẠO

1. **Bậc học** : Sau đại học
 2. **Nhóm ngành nghề đào tạo** : Ngoại
 3. **Chuyên ngành đào tạo** : Phẫu thuật tiêu hoá
 4. **Mã số đào tạo** : CK 62.72.07.01.
 5. **Thời gian đào tạo** : 2 năm
 6. **Hình thức đào tạo** : tập trung
 7. **Văn bằng cấp sau khi tốt nghiệp** : Bác sỹ chuyên khoa cấp II
 8. **Đối tượng tuyển sinh** :
 - Các bác sỹ đã tốt nghiệp và có bằng tốt nghiệp bác sỹ chuyên khoa cấp I chuyên ngành ngoại khoa , đã có thâm niên và đang công tác trong chuyên ngành từ 6 năm trở lên (Không kể thời gian học chuyên khoa cấp I)
 - Bác sỹ nội trú bệnh viện chuyên ngành ngoại khoa và đã công tác Trong chuyên ngành 3 năm trở lên kể từ ngày tốt nghiệp .
 - Tuổi không quá 55 đối với nam và 50 đối với nữ .
- Môn thi tuyển** :
- Ngoại ngữ trình độ B (có phần Y)
 - Chuyên môn (trình độ chuyên khoa I)
9. **Cơ sở đào tạo** : Trường Đại học Y Dược Hải Phòng .
 10. **Bậc học có thể tiếp tục** : Chuyển đổi tiến sĩ Y học .

II. MỤC TIÊU YÊU CẦU ĐÀO TẠO

1. Mục tiêu chung :

- Đào tạo BSCCKII chuyên ngành phẫu thuật tiêu hoá là đào tạo bác sĩ có kiến thức sâu về kỹ năng thực hành tốt trong ngoại khoa về tiêu hoá, giải quyết tốt hầu hết các cấp cứu và bệnh lý ngoại khoa tiêu hoá ở tỉnh và huyện . Đồng thời có khả năng nghiên cứu khoa học, giảng dạy và đào tạo cho các cán bộ y tế tại địa phương trong lĩnh vực phẫu thuật tiêu hoá , có khả năng tự học , cập nhật kiến thức để đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khoẻ ngày càng nâng cao của cộng đồng .

2. Mục tiêu cụ thể :

2.1 . Kiến thức :

- Có kiến thức chuyên sâu và cập nhật về cấp cứu và bệnh lý của chuyên ngành phẫu thuật tiêu hoá .

2.2. Kỹ năng :

- Thực hiện khám chẩn đoán , điều trị các cấp cứu , bệnh lý thường gặp trong ngoại khoa tiêu hoá.
- Có khả năng huấn luyện các cán bộ y tế trong lĩnh vực phẫu thuật tiêu hoá
- Thực hiện được nghiên cứu khoa học chuyên ngành phẫu thuật tiêu
- Có khả năng tuyên truyền, giáo dục sức khoẻ tại cộng đồng.

III. MÔ TẢ NHIỆM VỤ

Bác sĩ chuyên khoa cấp II chuyên ngành phẫu thuật tiêu hoá có các nhiệm vụ sau đây :

1. Khám, chẩn đoán và điều trị phẫu thuật các bệnh lý ngoại khoa tiêu hoá tại bệnh viện tuyến tỉnh
2. Tham gia huấn luyện chuyên môn cho cán bộ trong ngành phẫu thuật tiêu hoá tại các cơ sở y tế địa phương
3. Thực hiện nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực phẫu thuật tiêu hoá
4. Tham gia truyền thông và giáo dục sức khoẻ cộng đồng

IV. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

TT	Khối lượng học tập	Đơn vị học trình/ Tiết học			
		TS	LT	TH*	Tỉ lệ %
1	Các môn chung	12	5	7	12
2	Các môn cơ sở và hỗ trợ	14	7	7	14
3	Các môn chuyên ngành	52	20	32	52
4	Luận văn	23		23	23
Cộng		101	32	69	100

V. PHÂN BỐ QUỸ THỜI GIAN CỦA KHOÁ HỌC

(Tính theo tuần)

Học kỳ	Học tập	thi	ngỉ tết/hè	Dự trừ	Tổng số
I	18	3	1	1	24
II	18	3	6	0	27
III	17	3	2	1	23
IV	17	3	6	1	27
Tổng số	70	12	16	3	101

**VI. CHƯƠNG TRÌNH TỔNG QUÁT ĐÀO TẠO BÁC SĨ
CHUYÊN KHOA CẤP II NGOẠI TIÊU HÓA**

CÁC MÔN HỌC CHUNG 12 ĐVHT						
TT	Tên môn học/ Học phần	TS ĐVHT/ Tiết học	Phân bố ĐVHT/ Tiết học			
			Số lượng LT	% LT	Số lượng TH	% TH
1	Toán tin ứng dụng	4/60	2/30	2	2/30	2
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học	4/60	2/30	2	2/30	2
3	Phương pháp giảng dạy đại học	4/60	2/30	2	2/30	2
	Tổng cộng	12/180	6/90	6	6/90	6
CÁC MÔN CƠ SỞ VÀ HỖ TRỢ 14 ĐVHT						
1	Giải phẫu ứng dụng lâm sàng	3/45	1/15	1	2/30	2
2	Phẫu thuật thực hành	3/45	2/30	2	1/15	1
3	Sản phụ khoa	4/60	2/30	2	2/30	2
4	Gây mê hồi sức	4/60	2/30	2	2/30	2
	Tổng cộng	14/210	7/105	7	7/105	7
CÁC MÔN CHUYÊN NGÀNH 52 ĐVHT						
1	Ngoại cấp cứu tổng quát	6/90	2/30	2	4/60	4
2	Cấp cứu ngoại khoa ổ bụng	11/165	4/60	4	7/105	7
3	Bệnh lý gan mật tụy	10/150	4/60	4	6/90	6
4	Bệnh lý ống tiêu hoá	11/165	4/60	4	7/105	7
5	Bệnh lý ngoại tiêu hoá nhi khoa	6/90	3/45	3	3/45	3
6	Phẫu thuật nội soi ổ bụng	8/120	3/45	5	5/75	5
	Tổng cộng	52	20/300	20	32/480	32
	Luận văn	22			22	22
	Tổng chung	100	33	33	67	67

MÔ TẢ THI TỐT NGHIỆP

1. Thời gian ôn thi và làm luận văn :

Tương ứng 25 đơn vị học trình

Sau khi xem xét đề nghị của bộ môn , Hiệu trưởng ra quyết định giao đề tài luận văn khoa cấp II cho học viên và người hướng dẫn học viên thực hiện luận văn. Luận văn phải thể hiện được sự vận dụng phương pháp nghiên cứu , những kiến thức tiếp thu trong quá trình học tập và phương pháp giải quyết những vấn đề đã lựa chọn .

Người hướng dẫn luận văn chuyên khoa cấp II là giảng viên chuyên ngành có học hàm hoặc học vị GS , PGS , TS và BSCKII có thâm niên từ 5 năm trở lên .

2. Thời gian thi :

- Lý thuyết : 180 phút . Tay nghề : 180 phút .

- Bảo vệ luận văn:

- Các vấn đề khác thực hiện theo điều 11 của quyết định số 18/2000/QĐ-

BGD&ĐT , ngày 08/6/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục - Đào tạo ban hành quy chế đào tạo sau đại học .

3. Hình thức thi :

3.1. Môn chuyên ngành :

Điểm thi lý thuyết và thực hành của từng phần được tính độc lập .

- Lý thuyết : thi viết và trắc nghiệm hoặc viết hoặc trắc nghiệm . Nếu thi theo hình thức trắc nghiệm phải có ngân hàng đề thi bao phủ toàn bộ chương trình đào tạo của môn thi , đo lường được đúng mục tiêu học tập và đạt từ 10 đến 15 câu hỏi cho một tiết học .

- Lâm sàng : trình bày bệnh án , kỹ năng thực hành , chẩn đoán và điều trị trên bệnh nhân . Thực hiện một chỉ tiêu tay nghề (bốc thăm theo danh mục chỉ tiêu tay nghề tại trang 66)

3.2. Bảo vệ luận văn :

Học viên trình bày và bảo vệ luận văn trước Hội đồng gồm 7 thành viên,

Có 2 người nhận xét (phản biện)

Có ít nhất 2 thành viên là người ngoài cơ sở đào tạo .

CƠ SỞ THỰC HÀNH CHỦ YẾU

1. Thực hành cận lâm sàng :

- Labo thực tập của các bộ môn thuộc khối Y học cơ sở .
- Các khoa xét nghiệm của bệnh viện và của trường .

2. Thực hành tiền lâm sàng :

- Trung tâm Skilslab.
- Bộ môn chẩn đoán hình ảnh trường Đại học Y Dược Hải Phòng .
- khoa chẩn đoán hình ảnh bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng .

3. Thực hành tại Bệnh viện :

- Bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng :
 - + Khoa ngoại cấp cứu
 - + Khoa ngoại tiêu hoá
 - + Khoa ngoại tiết niệu
 - + Khoa ngoại chấn thương- chỉnh hình
 - + Khoa phẫu thuật thần kinh- Sọ não- Cột sống
 - + Khoa phẫu thuật lồng ngực – tim mạch
 - + Khoa Bỏng – Tạo Hình và Bệnh lý tuyến giáp
 - + Trung tâm ung bướu
 - + Khoa hồi sức ngoại
 - + Khoa Phẫu thuật tạo hình và thẩm mỹ
 - + Khoa Phẫu thuật kỹ thuật cao theo yêu cầu
 - + Khoa gây mê - hồi tỉnh
- Bệnh viện trẻ em thành phố Hải phòng :
 - + Khoa ngoại nhi
- Bệnh viện phụ sản Hải phòng

**NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT
CÁC MÔN HỌC / HỌC PHẦN**

A. PHẦN CÁC MÔN HỌC CHUNG

MÔN HỌC : TOÁN TIN ỨNG DỤNG

1. Thông tin học phần

Tên học phần: **Toán Tin ứng dụng**

Trình độ đào tạo: **Bác sĩ chuyên khoa cấp 2**

Số đơn vị học trình: 04 Lý thuyết: 02 Thực hành: 02

Số tiết: 60 Lý thuyết: 30 Thực hành: 30

2. Cán bộ giảng dạy

- ThS. Nguyễn Tiên Thắng – GVC bộ môn Toán tin- trường ĐHYDHP

- ThS. Nguyễn Thị Hạnh Dung – GVC bộ môn Toán tin- trường ĐHYDHP - ThS. Đào Thu Hằng – GV bộ môn Toán tin- trường ĐHYDHP

Mô tả học phần

Học phần Toán tin ứng dụng dành cho đối tượng Bác sĩ chuyên khoa cấp 2 gồm 4 đơn vị học trình (2 ĐVHT lý thuyết và 2 ĐVHT thực hành).

Các tiết học lý thuyết được thực hiện trên giảng đường theo phương pháp thuyết trình, vấn đáp. Các tiết học thực hành: Học viên tự làm bài tập theo cá nhân, theo nhóm, có ứng dụng máy tính để xử lý số liệu dựa phần mềm thống kê SPSS.

Mô tả vấn đề nội dung học phần:

Thiết kế cơ sở dữ liệu nghiên cứu. Kiểm tra tính toàn vẹn dữ liệu. Khử sai số và nhiễu.

Thống kê mô tả: Các tham số đặc trưng của tổng thể và mẫu.

Ước lượng trung bình, phương sai, *OR*, *RR*, hệ số tương quan tuyến tính,...

Kiểm định giả thiết thống kê: So sánh hai hoặc nhiều kỳ vọng, *ANOVA* một nhân tố, *ANOVA* hai nhân tố,

So sánh hai hoặc nhiều tỷ lệ, kiểm tra tính độc lập của hai dấu hiệu theo phương pháp *Chi Square*,...

Các tiêu chuẩn kiểm định phi tham số: Tiêu chuẩn *Kolmogorov*, kiểm định theo dấu,...

Tương quan đa biến: Hệ số tương quan đa biến.

Tương quan riêng, phương pháp tìm đường hồi quy đa biến...

Tương quan giữa các biến định tính: Hệ số *K*, *F*, *P* hệ số *Spearman*, Hệ số *Pearson*,...

3. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong học phần, học viên có thể hiểu được một số phương pháp Toán thống kê cơ bản và nâng cao trong xử lý số liệu nghiên cứu y học.

Vận dụng phần mềm để xử lý số liệu nghiên cứu y học trên máy vi tính. Xử lý được số liệu trong luận án tốt nghiệp chuyên khoa cấp 2.

Tăng cường khả năng tư duy và khả năng làm việc theo nhóm.

4. Nội dung học phần

STT	Chủ đề hoặc bài học	Số tiết	
		LT	TH
1	Mẫu, các tham số đặc trưng của mẫu, công thức tính cỡ mẫu, tính cỡ mẫu trên máy tính	2	2
2	Xây dựng cấu trúc dữ liệu, tính toán vẹn thông tin. Vấn đề sai số thô, nhiễu và các kỹ thuật làm sạch số liệu.	2	2
3	Nhập dữ liệu, các thao tác trên dữ liệu: Bổ xung, xóa, sắp xếp, tìm kiếm, mã hóa	2	2
4	Các tham số quần thể, tham số mẫu, tính các tham số đặc trưng mẫu. Ý nghĩa các tham số đặc trưng	2	2
5	Các bài toán ước lượng: Ước lượng trung bình, phương sai, ước lượng xác suất, <i>OR</i> , <i>RR</i> , hệ số tương quan tuyến tính.	2	2
6	Kiểm định giả thiết thông kê: So sánh hai kỳ vọng, so sánh phương sai, <i>ANOVA</i> one way, <i>ANOVA</i> two way.	2	2
7	Thống kê phi tham số: So sánh hai hoặc nhiều tỷ lệ, kiểm tra độc lập giữa các dấu hiệu định tính, kiểm định chuẩn.	3	3
8	Một số kiểm định phi tham số khác: Tiêu chuẩn <i>Kolmogorov</i> , Kiểm định theo dấu, Kiểm định <i>Wilcoxon</i> , kiểm định hạng theo dấu, <i>Kruskal – Wallis</i> , kiểm định đoạn mạch.	3	3
9	Tương quan tuyến tính đơn biến, hệ số tương quan tuyến tính, kiểm định mức độ tương quan. Đường hồi quy, ước lượng các tham số <i>R</i> , <i>a</i> , <i>b</i> .	3	3
10	Tương quan đa biến, ma trận tương quan, hệ số tương quan riêng. Lập đường hồi quy đa biến trên máy tính.	3	3
11	Tương quan giữa các biến định tính. Hệ số tương quan <i>Q</i> , hệ số tương quan <i>F</i> . Hệ số <i>Pearson P</i> . Hệ số <i>Kramer K</i> . Ý nghĩa.	3	3
12	Liên quan giữa các đại lượng có thứ bậc, hệ số tương quan hạng <i>Sperman</i> , hệ số tương quan theo <i>Kendall</i> . Kiểm định tương quan theo, kiểm định sự độc lập.	3	3
TỔNG		30	30

5. Phương pháp dạy học

Lý thuyết: Thuyết trình, vấn đáp, học viên tự nghiên cứu tài liệu.

Thực hành: Học viên tự làm bài tập theo cá nhân hoặc theo nhóm dưới sự hướng dẫn của giáo viên. Với những bài tập đã được giao trước về nhà, đến giờ thực hành học viên trình bày trước giáo viên để kiểm tra năng lực và tính chuyên cần. Xử lý trực tiếp trên máy tính thông qua phần mềm *SPSS* để cho kết quả.

6. Tài liệu dạy học

Tài liệu dạy học:

Bài giảng môn Toán tin ứng dụng, Bộ môn Toán - Đại học Y Dược Hải Phòng, 2014.

Tài liệu tham khảo:

1. *Giáo trình Lý thuyết xác suất và thống kê Y học (dùng cho học viên sau đại học)*, Bộ môn Toán - Đại học Y Dược Hải Phòng, 2014.
2. Lê Cự Linh, *Thống kê y tế công cộng (Phần thống kê cơ bản)*, NXB Y học, 2009.
3. Nguyễn Cao Văn, Trần Thái Ninh, *Lý thuyết xác suất và thống kê toán*, NXB Giáo dục, 2002.
4. Nguyễn Ngọc Rạng, *Thiết kế nghiên cứu và thống kê y học*, NXB Y học, 2012.
5. Phạm Việt Cường, *Thống kê y tế công cộng (Phần phân tích số liệu)*, NXB Y học, 2009.

7. Phương pháp đánh giá học phần

Kiểm tra thực hành: 1 bài xử lý dữ liệu trên máy tính (*hệ số 1*).

Thi hết học phần: 1 bài vấn đáp (*hệ số 2*).

8. Cơ sở vật chất cho dạy học

Giảng đường, bảng, phấn, máy tính của học viên, máy chiếu.

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Toán học – Trường ĐHY Dược Hải Phòng.

MÔN HỌC: PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

1. Thông tin về môn học:

Số ĐVHT: 04 LT : 02 TH: 02
Số tiết học: 60 LT : 30 TH: 30
Số lần kiểm tra: 2 Thi hết môn: 1
Số chứng chỉ: 1

2. Cán bộ giảng dạy môn học:

- PGS.TS. Nguyễn Thị Dung – Trưởng đơn vị Phương pháp giảng dạy - Trường ĐHY Dược Hải Phòng.
- PGS.TS. Nguyễn Văn Mùi - Giảng viên đơn vị Phương pháp giảng dạy- Trường ĐHY Dược Hải Phòng.
- TS. Nguyễn Thị Thông – Giảng viên đơn vị Phương pháp giảng dạy - Trường ĐHY Dược Hải Phòng.

3. Mô tả môn học.

- Các bác sĩ sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo BSCKII phải tham gia giảng dạy ở các Trường đại học, trung học y tế hoặc tại các Bệnh viện.
- Trong quá trình đào tạo đại học, sinh viên chưa được học phương pháp giảng dạy. Vì vậy, rất cần bổ sung những kiến thức này cho các học viên trong chương trình đào tạo BSCKII.

4. Mục tiêu học tập.

Sau khi học xong môn học này, học viên có khả năng:

1. Trình bày được các phương pháp dạy, học truyền thống và tích cực.
2. Trình bày các phương pháp lượng giá, đánh giá khách quan.
3. Chuẩn bị được một kế hoạch bài giảng và giảng một bài theo một trong những phương pháp dạy, học tích cực.

5. Nội dung.

S T T	Nội dung	Số tiết		
		LT	TH	Tổng số
1.	Chương 1: Giới thiệu môn học 1. Các khuynh hướng mới trong GDYH.	2	2	4

	2. Đặc điểm của PPDHTC.			
2.	Chương 2: Xác định được mục tiêu học tập 1. Xác định mục tiêu học tập 2. Cách viết mục tiêu học tập	4	4	8
3.	Chương 3: Một số phương pháp dạy học hiện nay <i>1. Dạy/học bằng phương pháp thảo luận nhóm</i> 1.1. Khái niệm về phương pháp dạy/học bằng phương pháp thảo luận nhóm. 1.2. Cách chia nhóm. 1.3. Vai trò của người điều hành thảo luận nhóm. 1.4. Vai trò từng thành viên tham gia thảo luận nhóm. 3.1.5. Lượng giá bài học. 2. Dạy/học bằng bảng kiểm 2.1. Phương pháp xây dựng bảng kiểm dùng trong dạy học. 2.2. Áp dụng bảng kiểm trong bài giảng lý thuyết. 2.3. Áp dụng bảng kiểm trong thực hành lâm sàng. 2.4. Áp dụng bảng kiểm trong đánh giá thực hành tay nghề. 2.5. Phương pháp lượng giá học viên sau buổi học. 3. Dạy/học bằng phương pháp đóng vai 3.1. Cách phân vai trong dạy/học 3.2. Vai trò của thầy trong dạy học bằng phương pháp đóng vai. 3.3. Vai trò của học viên trong dạy học bằng phương pháp đóng vai. 3.4. Phương pháp lượng giá học viên sau buổi học 4. Dạy/học bằng phương pháp nghiên cứu từng case 4.1. Phương pháp phân tích trường hợp. 4.2. Phương pháp lượng giá học viên sau buổi học.	14	14	28
4.	Chương 4. Phương pháp lượng giá 1. Phương pháp thi viết cổ điển. 2. Phương pháp thi trắc nghiệm. 3. Phương pháp thi chạy trạm. 4. Lượng giá lý thuyết. 5. Lượng giá thực hành.	6	6	12
5.	Chương 5: Viết kế hoạch bài giảng 1. Chuẩn bị tài liệu viết kế hoạch bài giảng. 2. Các bước tiến hành viết kế hoạch bài giảng.	4	4	8

Tổng	30	30	60
-------------	-----------	-----------	-----------

5. Phương pháp dạy học.

5.1. Phương pháp dạy/học:

Áp dụng phương pháp dạy /học tích cực, dạy học theo mục tiêu của môn học:

+ *Lý thuyết*

- Dạy /học theo mục tiêu của từng nội dung thuộc môn học.

- Một số nội dung giao cho học viên chuẩn bị bài trước dựa vào các tài liệu đã có, sau đó tổ chức thảo luận trên lớp.

+ *Bài tập:*

- Thiết kế một kế hoạch bài giảng

- Xây dựng câu hỏi lượng giá sau bài học

5.2. Vật liệu để dạy/học:

Gồm phần, bảng, máy tính, máy chiếu projector, máy chiếu Overhead

6. Tài liệu dạy học:

Tài liệu học tập:

Phạm Thị Minh Đức, Dạy và học tích cực trong đào tạo y học , NXB YH - 2001;

Tài liệu tham khảo:

- Bộ môn Giáo dục Y học trường Đại học Y Hà Nội: “ Dạy – học tích cực trong đào tạo Y học” Nhà xuất bản Y học năm 2012.
- Nguyễn Văn Hiến, Lê Thu Hà: “ Phương pháp dạy-học tích cực” Nhà xuất bản Y học , Hà nội năm 2011.
- Phạm Văn Thúc , Nguyễn Ngọc Sáng: “ Phương pháp dạy – học lâm sàng” Nhà Xuất bản Y học năm 2012.
- MAILLARD Dominique : “ Formation pédagogique - Programme de mission du diplôme universitaire pédagogique de la Faculté de Médecine Paris Diderot Paris 7 en 2007.
- MAILLARD Dominique: “ Méthode pédagogique - Programme de mission du diplôme universitaire pédagogique de la Faculté de Médecine Paris Diderot Paris 7 en 2013.

7. Phương pháp lượng giá:

1. Thi lý thuyết truyền thống.
2. Thi trắc nghiệm: Câu hỏi T/F, QROC, QCM
3. Trình bày một kế hoạch bài giảng

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy:

Đơn vị Phương pháp Dạy học - Trường ĐH Y Dược Hải Phòng

MÔN HỌC : PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Thông tin học phần

Số đơn vị học trình : 04	LT : 02	TH: 02
Số tiết học : 60	LT : 30	TH: 30
Số lần kiểm tra : 02		
Số chứng chỉ : 01		

2. Cán bộ giảng dạy môn học:

1. GS.TSKH. Nguyễn Văn Hiếu, Trường ĐHY Dược Hải Phòng.
2. PGS.TS. Phạm Văn Hán, Khoa Y tế công cộng, Trường ĐHY Dược Hải Phòng.
3. PGS.TS. Chu Văn Thăng, Đại học Y Hà nội
4. PGS.TS..Dương Thị Hương, Khoa Y tế công cộng, Đại học Y Dược Hải Phòng
5. PGS. TS. Phạm Minh Khuê, Khoa Y tế công cộng, Trường ĐHY Dược Hải Phòng.

3. Mục tiêu môn học: *Sau khi học xong môn này, học viên có khả năng:*

- Viết được một đề cương nghiên cứu khoa học đúng qui trình
- Áp dụng được các kiến thức về thiết kế và thống kê y học.
- Thu thập được các số liệu và viết báo cáo khoa học một cách hoàn chỉnh.

4. Nội dung môn học:

STT	Nội dung	Số giờ		
		TS	LT	TH
1.	Phương pháp chuẩn bị đề cương nghiên cứu khoa học	6	3	3
2.	Tổng quan các loại thiết kế nghiên cứu dịch tễ học	6	3	3
3.	Phương pháp nghiên cứu cắt ngang	6	3	3
4.	Phương pháp nghiên cứu thuần tập	6	3	3
5.	Phương pháp nghiên cứu bệnh chứng	6	3	3
6.	Thử nghiệm lâm sàng ngẫu nhiên có đối chứng	6	3	3
7.	Quản thể mẫu nghiên cứu trong y học	6	3	3
8.	Lựa chọn các test thống kê thích hợp trong phân tích số liệu nghiên cứu y học	6	3	3
9.	Trình bày các kết quả nghiên cứu y học	6	3	3
10.	Cách viết một báo cáo khoa học (luận văn, luận án)	6	3	3
	Tổng cộng	60	30	30

5. Phương pháp dạy học:

1. Thuyết trình
2. Thảo luận nhóm
3. Nghiên cứu và nêu vấn đề

6. Tài liệu giảng dạy

Tài liệu học tập:

1. Bài giảng Dịch tễ và thống kê trong nghiên cứu khoa học. Khoa YTCC, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng
2. Dịch tễ học, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng 2012

Tài liệu tham khảo:

1. Dịch tễ và thống kê trong nghiên cứu khoa học, nhà xuất bản Y học – Hà Nội 1999
2. Dương Đình Thiện. Dịch tễ học lâm sàng, nhà xuất bản Y học Hà Nội 1997.
3. Nghiên cứu khoa học y học / Lưu Ngọc Hoạt. - H. : Y học, 2016. - 99tr. ; 27cm. Tập 2 : Phân tích và trình bày kết quả nghiên cứu / Lưu Ngọc Hoạt. - 99tr.
4. Nghiên cứu khoa học y học. - Tái bản lần 1 có bổ sung. - H. : Y học, 2016. - 185tr. ; 27cm. Tập 1 : Phương pháp viết đề cương nghiên cứu. - 185tr.
5. Dịch tễ học : Sách đào tạo sau đại học / Vũ Thị Hoàng Lan. - H. : Y học, 2011. - 202 tr. : minh hoạ ; 27 cm
6. Dịch tễ học các bệnh kiểm dịch quốc tế / Nguyễn Văn Hiếu. - H. : Y học, 1998. – 228tr ; 19cm.
7. Dịch tễ học lâm sàng : T.1. - H. : Y học, 2006. – 261tr. : Hình vẽ
8. Dịch tễ học lâm sàng : T1 / Dương Đình Thiện. - H. : Y học, 1997. - 247 tr.; 24 cm
9. Dịch tễ học lâm sàng : Tập 2. - H. : Y học, 2004. – 347tr. : hình vẽ, bảng
10. Dịch tễ học liệt mềm cấp do vi rút đường ruột ở trẻ em miền Bắc, Việt Nam : Sách chuyên khảo. - H. : Y học, 2016. - 95tr. ; 27cm
11. Dịch tễ học một số bệnh thường gặp / Nguyễn Văn Hiếu. - H. : Y học, 1996. - 237 tr.; 24 cm
12. Dịch tễ học từng bệnh Dương Đình Thiện / Hoàng Tích Mịch. - H. : Y học, 1981. - 211 tr. ; 21 cm
13. Epidémiologie principes et méthodes quantitatives. - Paris : Inserm, 1993. - 498p.; 19 cm
14. Basic epidemiology / Beaglehole,R.. - Geneva : WHO, 1993. - 175p.; 19cm
15. Biostatics and epidemiology : Armen Khachatryan, M.D.. - McGraw - Hill : Health professions division, 1998. - 111 tr. ; 19 cm.

7. Phương pháp lượng giá:

Tự viết các bước của thiết kế nghiên cứu và triển khai, viết báo cáo khoa học và trình bày trong thảo luận nhóm.

Chịu trách nhiệm giảng dạy:

Đơn vị Phương pháp Nghiên cứu khoa học, Trường ĐHY Dược Hải Phòng

B. CÁC MÔN CƠ SỞ VÀ HỖ TRỢ

MÔN HỌC CƠ SỞ: GIẢI PHẪU ỨNG DỤNG LÂM SÀNG

1. Thông tin học phần

Số ĐVHT: 3	LT: 1	TH: 2
Số tiết: 45	LT: 15	TH: 30
Số lần thi: 1		

Số chứng chỉ: 1

2. Cán bộ giảng dạy:

- PGS.TS Phạm Văn Duyệt – Trưởng bộ môn Ngoại – PTHH
- PGS.TS. Nguyễn Công Bình – Phó trưởng bộ môn Ngoại – PTHH
- BS. CK2. Nguyễn Trọng Hưng – Phó trưởng bộ môn Ngoại – PTHH
- BS. CK2. Nguyễn Ngọc Hùng - Phó trưởng bộ môn Ngoại – PTHH
- Việt Tiệp HP.

1. Mục tiêu học tập: Sau khi học xong học viên có khả năng:

1. Trình bày được các giải phẫu ứng dụng phân khu trong phẫu thuật tiêu hoá.
2. Đánh giá được những bất thường giải phẫu khi phẫu thuật tiêu hoá.

2. Nội dung

STT	Chủ đề hoặc bài học	Số tiết học		
		Tổng số	LT	TH
1	Phúc mạc (màng bụng)	3	1	2
2	Vùng dạ dày	7	2	5
3	Vùng tá tràng – tụy	8	3	5
4	Vùng gan	10	4	6
5	Vùng lách	3	1	2
6	Tầng dưới mạc treo đại tràng ngang	7	2	5
7	Đại tràng, trực tràng	7	2	5
	Tổng cộng	45	15	30

5. Phương pháp giảng dạy:

- Thuyết trình, hướng dẫn học viên tự học.
- Thảo luận nhóm, case study, bảng kiểm.

6. Tài liệu giảng dạy – tham khảo

1. Bài giảng giải phẫu học. - H. : Y học, 2004. - 327 tr. ; 21cm.
2. Frank H. Atlas giải phẫu người = Atlas of Human Anatomy. - In lần thứ 4. - H. : Y học, 2004. - 647tr.;27cm.
3. Bài giảng giải phẫu thần kinh : Trường Trường ĐHY Dược Hải Phòng. - H. : Y học, 2003. - 139tr. ; 27cm.
4. Anatomy: development function clinical correlations William J. Larsen. - NewYork : Saunders, 2002. - 737p. ; 27cm
5. Atlas of human anatomy / Jacob S.. - Churchill livingstone : Harcourt, 2002. - 25p1. ; 21cm.
6. Atlas of skeletal muscles : obert J.Stone. - 3 th ed. - London : Mc graw hill, 2000. - 217 p. ; 27 cm.

7. Phương pháp đánh giá sau môn học

Sau môn học này học viên phải đạt được mục tiêu học tập.

- Hình thức kiểm tra và thi hết môn:
- + Thi viết bằng câu hỏi cải tiến
- + Test đánh giá lâm sàng và thủ thuật
- + Test đánh giá lý thuyết
- + Hệ câu hỏi Q.C.M

- Số lần kiểm tra: 2

1 lần kiểm tra lý thuyết	Trọng số	0,2
--------------------------	----------	-----

1 lần thi hết môn gồm:

Thi thực hành	Trọng số	0,4
---------------	----------	-----

Thi lý thuyết	Trọng số	0,4
---------------	----------	-----

Tổng	1
------	---

- Cách tính điểm môn học:

$$\text{ĐMHL} = (\text{ĐKTLT} \cdot 0,2) + (\text{ĐTTH} \cdot 0,4) + (\text{ĐTLT} \cdot 0,4)$$

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Ngoại và PTTB - ĐHYDHP

MÔN HỌC: PHẪU THUẬT THỰC HÀNH

1. Thông tin môn học

Số ĐVHT:	03	LT: 02	TH: 01
Số tiết:	40	LT: 25	TH: 15
Số lần thi:	01		
Số điểm thi:	02		
Số chứng chỉ:	01		

2. Cán bộ giảng dạy:

1. PGS. TS. Phạm Văn Duyệt – Trưởng bộ môn Ngoại & Phẫu thuật thực hành
2. BS. CK2. Nguyễn Trọng Hưng - Phó Trưởng bộ môn Ngoại & Phẫu thuật thực hành
3. BS. CK2. Nguyễn Ngọc Hùng - Phó Trưởng bộ môn Ngoại & Phẫu thuật thực hành

3. Mục tiêu học tập: Sau khi học xong, học viên có khả năng:

* Về lý thuyết:

1. Trình bày được các chỉ định, các bước kỹ thuật của một số phẫu thuật cấp cứu ngoại khoa và bệnh thường gặp về tiêu hoá.

* Về thực hành:

2. Làm được các phẫu thuật về tiêu hoá trên súc vật thí nghiệm.

4. Nội dung:

STT	Chủ đề hoặc bài học	Số tiết học		
		Tổng số	LT	TH
1	- Giới thiệu dụng cụ phẫu thuật tiêu hoá, dao điện,. Các thao tác cơ bản.	7	4	3
2	- Các đường vào gan. Khâu gan vỡ, cắt phân thủy gan - Khâu, cắt lách.	5	3	2
3	- Các phẫu thuật cắt đoạn dạ dày bán phần, toàn bộ	6	4	2
4	- Các tổn thương ruột non, xử trí bằng phẫu thuật	4	2	2
5	- Các tổn thương tá tràng, xử trí bằng phẫu thuật	4	2	2
6	- Phẫu thuật cắt đoạn đại tràng T, P, nạo vét hạch	6	4	2
7	- Phẫu thuật cắt cụt trực tràng	3	3	1
8	- Phẫu thuật xử trí các tổn thương vùng hậu môn	3	3	1
	Tổng cộng	40	25	15

5. Phương pháp giảng dạy:

Phương pháp dạy:

- Thuyết trình, hướng dẫn học viên tự học.
- Thảo luận nhóm, bảng kiểm.

- Thực hành phẫu thuật trên chó

Phương pháp học

- Học viên tham gia trao đổi, thực hành trên chó
- Học viên tự học

6. Tài liệu giảng dạy – tham khảo

1. Tài liệu phát tay
2. Bài giảng giải phẫu học. - H. : Y học, 2004. - 327 tr. ; 21cm.
3. Giải phẫu học lâm sàng : Clinical anatomy / Ellis, Harold. - Lần 7. - H.:Y học, 1997. - 447 tr.; 19 cm
4. Atlas of surgical operations / Zobert M. Zollinger, Jr.. - NewYork : McGraw-Hill, 1993. - 848p. ; 40cm.
5. Textbook of anaesthesia / Aitkenhead R. Alann. - Edinburgh : Churchill livingstone, 2001. - 806p. ; 27cm.

7. Phương pháp đánh giá sau môn học:

Chuyên cần: học viên đi thực hành bệnh viện đầy đủ, chuẩn bị bài tốt, tích cực

Kiểm tra thực hành: thi trên chó

Yêu cầu: học viên phải đạt điểm từ 5.0 trở lên, học viên không đạt yêu cầu sẽ không được thi lý thuyết và sẽ đăng ký học lại vào thời gian khác.

Thi tín chỉ 1: thi lý thuyết Trọng số: 0.5

Thi tín chỉ 2: thi thực hành Trọng số: 0.5

Tổng: 1

- Cách tính điểm môn học:

$$\text{ĐMH} = (\text{ĐTTH} * 0,5) + (\text{ĐTLT} * 0,5)$$

8. Chuẩn bị cơ sở vật chất

- a. Khu giảng đường trường Trường ĐHY Dược Hải Phòng.
- b. Khu mổ súc vật trường Đại học Y Dược Hải Phòng

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy:

BM Ngoại- PTTT Trường Trường ĐHY Dược Hải Phòng.

MÔN HỌC: SẢN PHỤ KHOA

1. Thông tin học phần

Tổng số ĐVHT:	04	Lý thuyết: 02	Thực hành: 02
Phân bố thời gian (tiết):	60	Lý thuyết: 30	Thực hành: 30
Số lần kiểm tra:	02		
Số chứng chỉ:	01		

Đối tượng sinh viên: BSCCKII Ngoại tiêu hóa

Bộ môn phụ trách: Bộ môn Sản

2. Cán bộ tham gia giảng dạy:

1. PGS. TS Nguyễn Văn Học, bộ môn Sản Phụ khoa – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng
2. TS. Ngô Thị Uyên, bộ môn Sản Phụ khoa – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

3. Mục tiêu học tập : Sau khi học xong môn học này , học viên có khả năng

- Trình bày được một số tai biến của đẻ khó và cách xử trí
- Chẩn đoán được các khối u phụ khoa và nguyên tắc điều trị phẫu thuật.
- Làm được các phẫu thuật cấp cứu Sản khoa.
- Có khả năng xử trí các cấp cứu hoặc tai biến thông thường của bệnh lý Phụ sản.
- Độc lập phẫu thuật cấp cứu u nang buồng trứng xoắn.

4. Nội dung

TT	Chủ đề hoặc bài học	Số tiết học		
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
1	Ung thư nguyên bào nuôi	3	3	0
2	Chửa ngoài tử cung	3	3	0
3	Khối u buồng trứng	3	3	0
4	U xơ tử cung	3	3	0
5	Vỡ tử cung	3	3	0
6	Chấn thương đường sinh dục khi đẻ	3	3	0
7	Các tai biến trong phẫu thuật sản phụ khoa	3	3	0
8	Viêm phúc mạc tiêu khung / viêm phúc mạc toàn thể	3	3	0
9	Nhiễm khuẩn huyết sản khoa	3	3	0
10	Nội soi và phẫu thuật nội soi trong phụ khoa	3	3	0
11	Kỹ thuật mổ chữa ngoài tử cung	6	0	6
12	Kỹ thuật mổ u nang buồng trứng	6	0	6
13	Kỹ thuật mổ lấy thai	6	0	6
14	Kỹ thuật mổ cắt tử cung	6	0	6

15	Kỹ thuật cấp cứu mô cắt tử cung băng huyết sau đẻ	6	0	6
	Tổng	60	30	30

5. Phương pháp dạy và học

Lý thuyết:

- Giảng dạy lý thuyết trên lớp theo hình thức phối hợp cô điển - tích cực
- Nghiên cứu tài liệu và thảo luận nhóm.

Thực hành:

- Bảng kiểm, Nghiên cứu trường hợp, thảo luận nhóm.
- Thực hành: Giảng lâm sàng trên thực tế bệnh nhân và các tình huống giả định.
- Hướng dẫn các phương pháp khám phát hiện triệu chứng
- Kèm cặp phẫu thuật/ thủ thuật.

6. Tài liệu học tập , tham khảo.

- Bài giảng sau đại học - trường Đại học Y Dược Hải Phòng - 2014.
- Bài giảng Sản Phụ khoa Bộ môn Phụ Sản / ĐHY Hà nội
- Bài Giảng đại học - Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh.
- Novas Gynecologie 13th edition 2002, Lippincott William & Wilkin - Williams Obstetrics, 23thedition 2010, McGraw-Hill Medical Publishing,
- Current Obstetric & Gynecologic Diagnosis & Treatment, 9th edition by Lange Medical books / Mc Graw – Hill, 2003 (Bản điện tử)

7. Phương pháp lượng giá

Đánh giá ban đầu: Đặt câu hỏi cho học viên và nhận phản hồi

Đánh giá quá trình: Quan sát thái độ học tập, hoạt động nhóm....

Đánh giá kết thúc: Bình bệnh án, Trình bày ca lâm sàng, Làm bài viết tự luận.

Đánh giá ban đầu và đánh giá trong quá trình được sử dụng làm điều kiện thi kết thúc học phần

8. Chuẩn bị Cơ sở Vật chất:

- Giảng đường học tập tại trường với đầy đủ trang thiết bị học tập
- Giảng đường học thực hành tại bệnh viện.
- Học viên đi học lâm sàng tại Bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Phụ sản – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

MÔN HỌC: GÂY Mê - HỒI SỨC

1. Thông tin học phần

Số đơn vị học trình: 04

LT: 2

TH: 2

Số tiết học : 60

LT: 30

TH: 30

Số lần kiểm tra : 01

Số chứng chỉ : 01

2. Cán bộ giảng dạy:

1. PGS.TS. Trần Thị Kiệm – Bộ môn Gây mê Hồi sức– Trường Đại Học Y Dược Hải Phòng

2. PGS.TS. Cao Thị Bích Hạnh –Khoa Gây mê Hồi sức – BV Việt Tiệp Hải Phòng.

3. ThS. Phạm Xuân Hùng - Bộ môn Gây mê Hồi Sức – Trường Trường ĐHY Dược Hải Phòng.

4. TS. Nguyễn Thăng Toàn – Khoa Gây mê Hồi sức– Trường Trường ĐHY Dược Hải Phòng.

3. Mục tiêu học tập

1. Ứng dụng tốt các chỉ định các phương pháp và các kỹ thuật gây mê hồi sức cơ bản.
2. Ra chỉ định đúng và sử dụng thành thạo các thuốc dùng trong gây mê hồi sức.
3. Thực hiện thành thạo các kỹ năng cơ bản về vô cảm và hồi sức cơ bản .
4. Thực hiện được các kỹ thuật gây mê và hồi sức cơ bản cho bệnh nhân trong phẫu thuật, thủ thuật.

4. Nội dung học phần.

STT	TÊN BÀI GIẢNG	Tổng số tiết	Số tiết LT	Số tiết TH
1	Tổ chức phòng mổ và nguyên tắc vô trùng – tiệt trùng	6	3	3
2	Các trang thiết bị trong phòng mổ, các hệ thống máy móc và đường khí liệu pháp	6	3	3
3	Dược động học của thuốc dùng trong gây mê hồi sức	6	3	3
4	Thuốc mê đường hô hấp	6	3	3
5	Thuốc mê đường tĩnh mạch	6	3	3
6	Thuốc an thần nhóm BenZodiazepin	6	3	3
7	Thuốc giãn cơ và giải giãn cơ	6	3	3
8	Đại cương về gây tê và các thuốc gây tê.	6	3	3
9	Thuốc trợ tim mạch dùng trong gây mê hồi sức	6	3	3

10	Thuốc giảm đau họ Morphin và thuốc đối kháng	6	3	3
Tổng số tiết		60	30	30

5. Phương pháp dạy học

- Thuyết trình, Powerpoint.
- Thảo luận nhóm
- Bài tập

6. Tài liệu học tập:

1. Bài giảng Gây mê Hồi sức Tập 1 và tập 2, Nguyễn Thu, Nhà xuất bản Y học, 2006.
2. Gây mê Hồi sức, Giáo trình dùng cho đào tạo sau đại học, Bộ môn gây mê Hồi sức, Trường Đại học Y Hà nội, Nhà xuất bản y học, 2014.
3. Giáo trình Gây mê Hồi sức, Trường Đại học Y Dược Hải Phòng, 2017

7. Chuẩn bị Cơ sở Vật chất:

- Giảng đường học tập tại trường với đầy đủ trang thiết bị học tập
- Giảng đường học thực hành tại bệnh viện.
- Học viên đi học lâm sàng tại khoa Gây mê – Hồi sức bệnh viện Đa khoa quốc tế Hải Phòng, Bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Gây mê – Hồi sức

C. CÁC MÔN CHUYÊN NGÀNH NGOẠI CẤP CỨU TỔNG QUÁT

1. Thông tin học phần

Số đơn vị học trình: 6 LT: 02 TH: 04

Số tiết học: 90 LT: 30 TH: 60

Số lần kiểm tra: 01

Số chứng chỉ: 01

2. Giảng viên môn học:

- GS TS. Hà Văn Quyết – Bộ môn Ngoại - Đại học Y Hà Nội
- PGS.TS . Phạm Văn Duyệt – Trưởng bộ môn Ngoại – PTHH - ĐHYDHP
- PGS.TS. Triệu Triều Dương – Học Viện Quân Y

3. Mục tiêu:

- Trình bày được kiến thức cơ bản, cần thiết để ứng dụng trong chẩn đoán và điều trị các cấp cứu ngoại khoa tổng hợp.
- Làm được một số kỹ năng cơ bản trong điều trị phẫu thuật cấp cứu ngoại khoa tổng hợp.

4. Nội dung

STT	Chủ đề hoặc bài học	Số tiết học		
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
1	Chấn thương và vết thương ngực	6	2	4
2	Chấn Thương , vết thương thân	6	2	4
3	Chấn thương bàng quang	6	2	4
4	Chấn thương niệu đạo	6	2	4
5	Chấn thương, vết thương sọ não	6	2	4
6	Chấn thương cột sống tuỷ	6	2	4
7	Đại cương về Bỏng, Điều trị bỏng	8	2	6
8	Bướu cổ	8	2	6
9	Đa chấn thương	8	2	6
10	Gãy xương đùi, xương cẳng chân	10	4	6
11	Trật khớp vai, háng, khuỷu	10	4	6
12	Gãy xương hở, vết thương phần mềm	10	4	6
Cộng		90	60	30

5. Phương pháp dạy và học:

5.1. Phương pháp dạy

- a. Thuyết trình, hướng dẫn học viên tự học.
- b. Thảo luận nhóm, case study, bảng kiểm, bed-side teaching.
- c. Thực hành một số thủ thuật, cầm tay chỉ việc

5.2. Phương pháp học

- a. Học viên tham gia trao đổi, thăm khám bệnh, thảo luận và trình ca lâm sàng, trực tiếp tham gia điều trị, tham gia phụ mổ...
- b. Học viên tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên, thuyết trình, thảo luận, tự học trên bệnh nhân, tự học kỹ năng,...

6. Tài liệu giảng dạy – tham khảo

1. Tài liệu do Bộ môn biên soạn
2. Bệnh học ngoại T1 : Dùng cho sau đại học. - H. : Y học, 2006. – 339tr. ; 27cm
3. Bệnh học ngoại T2 : Dùng cho sau đại học. - H. : Y học, 2006. - 339Tr. ; 27cm
4. Bệnh học ngoại tập 1 / Trường Đại học Y Hà Nội. - Tái bản lần 3. - H. : Y học, 2004. - 271tr ; 27cm
5. Bệnh học ngoại tập 2 / Trường Đại học Y Hà Nội. - Tái bản lần 3. - H. : Y học, 2004. - 174tr. ; 27cm.
6. Bệnh học ngoại : Tụy lách / Nguyễn Đức Ninh. - H. : Y học, 1991. - 146 tr. ; 24 cm
7. Cấp cứu ngoại khoa : Urgences chirurgicales / Chiche,B. - H.:Y học, 1992. - 196 tr.;19 cm
8. Cấp cứu ngoại khoa về bụng / Nguyễn Đức Ninh. - H. : Khoa học và kỹ thuật, 2001. - 138 tr. ; 19 cm
9. Lâm sàng ngoại khoa gan - mật - tụy. - H. : Y học, 2008. - 259tr. ; 21cm.
10. Maingot's abdominal operations / Michael J. Zinner. - 12th ed. - New York : McGraw-Hill, 2013. - 1309p. ; 28cm
11. Basic surgical operations / Foster E. M. - Edinburgh : Churchill livingstone, 2000. - 129p. ; 21cm
12. Review for surgery scientific principles and practice : Lazar J.Greenfield, Keith D.Lillemoie. Mulhollan. - 2nd ed. - New York : Williams & Wilkins, 1998. - 513 p. ; 19 cm.
13. Surgery a problem - Solving approach: Volume 1 / M. D.John H. Davis. - 7 edition.. - Melissa Martin : Mosby, 2002. - 1050 tr. ; 27 cm.

7. Phương pháp đánh giá

- Chuyên cần: học viên đi thực hành bệnh viện đầy đủ, chuẩn bị bài tốt, tích cực thảo luận,...

CẤP CỨU NGOẠI KHOA Ổ BỤNG

1. Thông tin học phần

Số đơn vị học trình:	11	LT: 04	TH: 07
Số tiết học:	165	LT: 60	TH: 105
Số lần kiểm tra:	04		
Số chứng chỉ:	02		

2. Giảng viên môn học:

- GS TS. Hà Văn Quyết – Bộ môn Ngoại - Đại học Y Hà Nội
- PGS.TS . Phạm Văn Duyệt – Trưởng bộ môn Ngoại – PTHH - ĐHYDHP
- PGS.TS. Triệu Triều Dương – Học Viện Quân Y

3. Mục tiêu môn học

Sau khi kết thúc khoá học, học viên có khả năng:

- Trình bày được kiến thức cơ bản, cần thiết để ứng dụng trong chẩn đoán và điều trị các cấp cứu ngoại khoa ổ bụng.
- Làm được các kỹ năng cơ bản trong điều trị phẫu thuật cấp cứu ngoại khoa ổ bụng.

4. Nội dung

STT	Chủ đề hoặc bài học	Số tiết học		
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
1	Viêm ruột thừa cấp tính ở người lớn	6	2	4
2	Viêm ruột thừa cấp ở trẻ em, nữ có thai, người già	6	2	4
3	Biến chứng của viêm ruột thừa : trước và sau mổ	6	2	4
4	Thủng ruột do thương hàn	6	2	4
5	Viêm ruột non và đại tràng cấp tính hoại tử	6	2	4
6	Nhồi máu ruột và mạc treo	6	2	4
7	Chảy máu tiêu hoá cao	7	2	5
8	Chảy máu tiêu hoá thấp	7	2	5
9	Tắc ruột	8	3	5
10	Xoắn ruột non , đại tràng xích ma , manh tràng	8	3	5
11	Lồng ruột ở người lớn	8	3	5
12	Viêm phúc mạc toàn thể sau mổ bụng	8	3	5
13	áp xe trong ổ bụng sau mổ	8	3	5
14	Biến chứng do sỏi mật	8	3	5
15	Viêm túi mật cấp	8	3	5

16	Viêm tụy cấp sau mô bụng	9	4	5
17	Thoát vị nghệt	9	4	5
18	Chấn thương bụng , vết thương bụng	10	4	6
19	Vết thương hậu môn - trực tràng	10	4	6
20	Trĩ nghệt , chảy máu do trĩ	12	4	8
21	áp xe quanh hậu môn , dò hậu môn	9	3	6
Cộng		165	60	105

5. Phương pháp dạy và học:

5.1. Phương pháp dạy

- a. Thuyết trình, hướng dẫn học viên tự học.
- b. Thảo luận nhóm, case study, bảng kiểm, bed-side teaching.
- c. Thực hành một số thủ thuật, cầm tay chỉ việc

5.2. Phương pháp học

- c. Học viên tham gia trao đổi, thăm khám bệnh, thảo luận và trình ca lâm sàng, trực tiếp tham gia điều trị, tham gia phụ mổ...
- d. Học viên tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên, thuyết trình, thảo luận, tự học trên bệnh nhân, tự học kỹ năng,...

6. Tài liệu giảng dạy – tham khảo

1. Tài liệu do Bộ môn biên soạn

14. Bệnh học ngoại T1 : Dành cho sau đại học. - H. : Y học, 2006. – 339tr. ; 27cm
15. Bệnh học ngoại T2 : Dành cho sau đại học. - H. : Y học, 2006. - 339Tr. ; 27cm
16. Bệnh học ngoại tập 1 / Trường Đại học Y Hà Nội. - Tái bản lần 3. - H. : Y học, 2004. - 271tr ; 27cm
17. Bệnh học ngoại tập 2 / Trường Đại học Y Hà Nội. - Tái bản lần 3. - H. : Y học, 2004. - 174tr. ; 27cm.
18. Bệnh học ngoại : Tụy lách / Nguyễn Đức Ninh. - H. : Y học, 1991. - 146 tr. ; 24 cm
19. Cấp cứu ngoại khoa : Urgences chirurgicales / Chiche,B. - H.:Y học, 1992. - 196 tr.;19 cm
20. Cấp cứu ngoại khoa về bụng / Nguyễn Đức Ninh. - H. : Khoa học và kỹ thuật, 2001. - 138 tr. ; 19 cm
21. Lâm sàng ngoại khoa gan - mật - tụy. - H. : Y học, 2008. - 259tr. ; 21cm.
22. Maingot's abdominal operations / Michael J. Zinner. - 12th ed. - New York : McGraw-Hill, 2013. - 1309p. ; 28cm

23. Basic surgical operations / Foster E. M. - Edinburgh : Churchill livingstone, 2000. - 129p. ; 21cm
24. Review for surgery scientific principles and practice : Lazar J.Greenfield, Keith D.Lillemo. Mulhollan. - 2nd ed. - New York : Williams & Wilkins, 1998. - 513 p. ; 19 cm.
25. Surgery a problem - Solving approach: Volume 1 / M. D.John H. Davis. - 7 edition.. - Melissa Martin : Mosby, 2002. - 1050 tr. ; 27 cm.

7. Phương pháp đánh giá

- Chuyên cần: học viên đi thực hành bệnh viện đầy đủ, chuẩn bị bài tốt, tích cực thảo luận,...
- Kiểm tra thường xuyên: bệnh án lâm sàng, đạt chỉ tiêu lâm sàng
- Kiểm tra thực hành
- Thi kết thúc học phần: làm bệnh án, thực hiện kỹ thuật trên người bệnh, vấn đáp.
- Thi tay nghề.
- Yêu cầu: học viên phải đạt điểm từ 5.0 trở lên, học viên không đạt yêu cầu sẽ không được thi lý thuyết và sẽ đăng ký học lại vào thời gian khác.

Thi tín chỉ 1: thi lý thuyết Trọng số: 0.5

Thi tín chỉ 2: thi thực hành Trọng số: 0.5

Tổng: 1

- Cách tính điểm môn học:

$$\text{ĐMH} = (\text{ĐTTH} * 0,5) + (\text{ĐTLT} * 0,5)$$

8. Chuẩn bị cơ sở vật chất

- e. Khu giảng đường trường đại học Y Dược Hải Phòng tại bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng: Giao ban, giảng lâm sàng.
- f. Khoa cấp cứu: Khám tiếp nhận bệnh nhân, làm bệnh án, tham gia trực.
- g. Các khoa điều trị: Đi buồng điểm bệnh, khám bệnh nhân, giảng lâm sàng, tham gia trực.
- h. Phòng mổ bệnh viện hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng: Kiến tập, tham gia phụ mổ.

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Ngoại & PTTT- Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

BỆNH LÝ GAN MẬT TUY

1. Thông tin môn học

Số đơn vị học trình: 10 LT: 04 TH: 06
Số tiết học: 150 LT: 60 TH: 90
Số lần kiểm tra: 04
Số chứng chỉ: 02

2. Giảng viên môn học:

1. GS TS. Hà Văn Quyết – Bộ môn Ngoại - Đại học Y Hà Nội
2. PGS.TS . Phạm Văn Duyệt – Trưởng bộ môn Ngoại – PTTH – Đại học Y Dược Hải Phòng
3. PGS.TS. Triệu Triệu Dương – Học viện Quân Y

3. Mục tiêu môn học

Sau khi kết thúc khoá học, học viên có khả năng:

- Trình bày được kiến thức cơ bản, cần thiết để ứng dụng trong chẩn đoán và điều trị bệnh lý gan mật tụy.
- Làm được các kỹ năng cơ bản trong điều trị bằng phẫu thuật bệnh lý gan mật tụy.

4. Nội dung

STT	Chủ đề hoặc bài học	Số tiết học		
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
1	Nang gan , nang ống mật chủ	8	3	5
2	Bệnh Carolis	8	3	5
2	Điều trị phẫu thuật tăng áp lực tĩnh mạch cửa	8	3	5
3	Ung thư gan, ung thư đường mật	8	3	5
4	Sỏi gan	8	3	5
5	áp xe đường mật trong gan và các biến chứng	8	3	5
6	Tăng áp lực tĩnh mạch cửa	9	4	5
7	Sỏi túi mật ,Viêm túi mật	9	4	5
8	Tai biến đường mật do phẫu thuật (dò mật)	9	4	5
9	Các kỹ thuật nối mật ruột : Chỉ định , kỹ thuật và biến chứng	9	4	5
10	Cắt gan : Chỉ định , kỹ thuật và biến chứng	9	4	5
11	Đại cương về Ghép gan	3	3	
12	Sỏi tụy : Chẩn đoán , điều trị	8	3	5
13	Nang tụy. áp xe tụy	9	3	6
14	Viêm tụy cấp , mãn ,	9	3	6
15	Hội chứng Zollinger – Ellison	9	3	6
16	U tụy, ung thư tụy	10	4	6

17	Cường lách	9	3	6
Cộng		150	60	90

5. Phương pháp dạy và học:

5.1. Phương pháp dạy

- a. Thuyết trình, hướng dẫn học viên tự học.
- b. Thảo luận nhóm, case study, bảng kiểm, bed-side teaching.
- c. Thực hành một số thủ thuật, cầm tay chỉ việc

5.2. Phương pháp học

- a. Học viên tham gia trao đổi, thăm khám bệnh, thảo luận và trình ca lâm sàng, trực tiếp tham gia điều trị, tham gia phụ mổ...
- b. Học viên tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên, thuyết trình, thảo luận, tự học trên bệnh nhân, tự học kỹ năng,...

6. Tài liệu giảng dạy – tham khảo

1. Tài liệu do Bộ môn biên soạn
2. Bệnh học ngoại T1 : Dùng cho sau đại học. - H. : Y học, 2006. – 339tr. ; 27cm
3. Bệnh học ngoại T2 : Dùng cho sau đại học. - H. : Y học, 2006. - 339Tr. ; 27cm
4. Bệnh học ngoại tập 1 / Trường Đại học Y Hà Nội. - Tái bản lần 3. - H. : Y học, 2004. - 271tr ; 27cm
5. Bệnh học ngoại tập 2 / Trường Đại học Y Hà Nội. - Tái bản lần 3. - H. : Y học, 2004. - 174tr. ; 27cm.
6. Bệnh học ngoại : Tụy lách / Nguyễn Đức Ninh. - H. : Y học, 1991. - 146 tr. ; 24 cm
7. Cấp cứu ngoại khoa : Urgences chirurgicales / Chiche,B. - H.:Y học, 1992. - 196 tr.;19 cm
8. Cấp cứu ngoại khoa về bụng / Nguyễn Đức Ninh. - H. : Khoa học và kỹ thuật, 2001. - 138 tr. ; 19 cm
9. Lâm sàng ngoại khoa gan - mật - tụy. - H. : Y học, 2008. - 259tr. ; 21cm.
10. Maingot's abdominal operations / Michael J. Zinner. - 12th ed. - New York : McGraw-Hill, 2013. - 1309p. ; 28cm
11. Basic surgical operations / Foster E. M. - Edinburgh : Churchill livingstone, 2000. - 129p. ; 21cm
12. Review for surgery scientific principles and practice : Lazar J.Greenfield, Keith D.Lillemo. Mulhollan. - 2nd ed. - New York : Williams & Wilkins, 1998. - 513 p. ; 19 cm.
13. Surgery a problem - Solving approach: Volume 1 / M. D.John H. Davis. - 7 edition.. - Melissa Martin : Mosby, 2002. - 1050 tr. ; 27 cm.

7. Phương pháp đánh giá

1. Chuyên cần: học viên đi thực hành bệnh viện đầy đủ, chuẩn bị bài tốt, tích cực thảo luận,...
1. Kiểm tra thường xuyên: bệnh án lâm sàng, đạt chỉ tiêu lâm sàng
2. Kiểm tra thực hành:
3. Thi kết thúc học phần: làm bệnh án, thực hiện kỹ thuật trên người bệnh, vấn đáp.
4. Thi tay nghề
5. Yêu cầu: học viên phải đạt điểm từ 5.0 trở lên, học viên không đạt yêu cầu sẽ không được thi lý thuyết và sẽ đăng ký học lại vào thời gian khác.

Thi tín chỉ 1: thi lý thuyết Trọng số: 0.5

Thi tín chỉ 2: thi thực hành Trọng số: 0.5

Tổng: 1

- Cách tính điểm môn học:

$$\mathbf{ĐMH = (ĐTTH*0,5)+ (ĐTLT*0,5)}$$

8. Chuẩn bị cơ sở vật chất

- a. Khu giảng đường trường đại học Y Dược Hải Phòng tại bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng: Giao ban, giảng lâm sàng.
- b. Khoa cấp cứu: Khám tiếp nhận bệnh nhân, làm bệnh án, tham gia trực.
- c. Các khoa điều trị: Đi buồng điểm bệnh, khám bệnh nhân, giảng lâm sàng, tham gia trực.
- d. Phòng mổ bệnh viện hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng: Kiến tập, tham gia phụ mổ.

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Ngoại- PTTH- Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

BỆNH LÝ ỚNG TIÊU HOÁ

1. Thông tin học phần

Số đơn vị học trình: 11 LT: 04 TH: 07
Số tiết học: 165 LT: 60 TH: 105
Số lần kiểm tra: 04
Số chứng chỉ: 02

2. Giảng viên môn học:

1. GS TS. Hà Văn Quyết – Bộ môn Ngoại - Đại học Y Hà Nội
2. PGS.TS . Phạm Văn Duyệt – Trưởng bộ môn Ngoại – PTHH
3. PGS.TS. Triệu Triều Dương

3. Mục tiêu môn học :

Sau khi kết thúc khoá học, học viên có khả năng:

1. Trình bày được kiến thức cơ bản, cần thiết để ứng dụng trong chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý cơ quan ống tiêu hoá.
2. Thực hiện được một số kỹ năng cơ bản trong điều trị một số bệnh lý cơ quan ống tiêu hoá.

4. Nội dung

STT	Chủ đề hoặc bài học	Số tiết học		
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
	Các bệnh lý thực quản			
1	Giải phẫu , sinh lý , Các phương pháp thăm dò thực quản	6	2	4
2	Teo thực quản ,hẹp thực quản	6	2	4
3	Ung thư thực quản	6	2	4
4	Rò thực quản – khí quản	6	2	4
5	Thoát vị hoành	6	2	4
6	Bỏng thực quản	6	2	4
7	Túi thừa thực quản	6	2	4
8	Thủng thực quản , vỡ thực quản	6	2	4
	Các bệnh lý dạ dày tá tràng			
10	Giải phẫu , sinh lý , các thăm dò ở dạ dày	6	2	4
11	Hẹp phì đại môn vị	6	2	4
12	Xoắn dạ dày , sa dạ dày	6	2	4
13	Viêm , loét dạ dày – hành tá tràng	6	2	4
14	Túi thừa dạ dày , U lành dạ dày	6	2	4
15	Ung thư dạ dày	6	2	4
16	Các biến chứng sớm và muộn sau cắt đoạn dạ dày	6	2	4

STT	Chủ đề hoặc bài học	Số tiết học		
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
17	Cắt dây thần kinh X: Chỉ định , kỹ thuật , biến chứng	10	4	6
	Các bệnh lý ruột non	0		
18	Giải phẫu sinh lý , các thăm dò chẩn đoán	10	4	6
19	Các bệnh lý mạch mạc treo , u mạc treo	10	4	6
20	Viêm loét ruột non , u ruột non , ung thư ruột non	11	4	7
21	Hội chứng ruột ngắn , rò ruột non	12	4	8
	Các bệnh lý về đại tràng	0		
22	Giải phẫu , sinh lý , các thăm dò chẩn đoán về đại tràng – trực tràng	12	4	8
23	Megacolon (người lớn) , Polyposes	12	4	8
24	Xoắn đại tràng Sigma	12	4	8
25	Chảy máu tiêu hoá thấp	13	5	8
26	Bệnh Crohn , Lao hồi – manh tràng	13	5	8
27	U lành tính của đại tràng, ung thư đại tràng	13	5	8
28	Ung thư trực tràng, hậu môn	13	5	8
	Các bệnh lý về trực tràng , hậu môn	0		
29	Dò hậu môn , dò trực tràng	12	4	8
30	Nứt kẽ hậu môn , trĩ	12	4	8
Cộng		165	60	105

5. Phương pháp dạy và học:

5.1. Phương pháp dạy

- a. Thuyết trình, hướng dẫn học viên tự học.
- b. Thảo luận nhóm, case study, bảng kiểm, bed-side teaching.
- c. Thực hành một số thủ thuật, cầm tay chỉ việc

5.2. Phương pháp học

- a. Học viên tham gia trao đổi, thăm khám bệnh, thảo luận và trình ca lâm sàng, trực tiếp tham gia điều trị, tham gia phụ mổ...
- b. Học viên tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên, thuyết trình, thảo luận, tự học trên bệnh nhân, tự học kỹ năng,...

6. Tài liệu giảng dạy – tham khảo

1. Tài liệu do Bộ môn biên soạn
2. Bệnh học ngoại T1 : Dùng cho sau đại học. - H. : Y học, 2006. – 339tr. ; 27cm

3. Bệnh học ngoại T2 : Dùng cho sau đại học. - H. : Y học, 2006. - 339Tr. ; 27cm
4. Bệnh học ngoại tập 1 / Trường Đại học Y Hà Nội. - Tái bản lần 3. - H. : Y học, 2004. - 271tr ; 27cm
5. Bệnh học ngoại tập 2 / Trường Đại học Y Hà Nội. - Tái bản lần 3. - H. : Y học, 2004. - 174tr. ; 27cm.
6. Bệnh học ngoại : Tụy lách / Nguyễn Đức Ninh. - H. : Y học, 1991. - 146 tr. ; 24 cm
7. Cấp cứu ngoại khoa : Urgences chirurgicales / Chiche,B. - H.:Y học, 1992. - 196 tr.;19 cm
8. Cấp cứu ngoại khoa về bụng / Nguyễn Đức Ninh. - H. : Khoa học và kỹ thuật, 2001. - 138 tr. ; 19 cm
9. Lâm sàng ngoại khoa gan - mật - tụy. - H. : Y học, 2008. - 259tr. ; 21cm.
10. Maingot's abdominal operations / Michael J. Zinner. - 12th ed. - New York : McGraw-Hill, 2013. - 1309p. ; 28cm
11. Basic surgical operations / Foster E. M. - Edinburgh : Churchill livingstone, 2000. - 129p. ; 21cm
12. Review for surgery scientific principles and practice : Lazar J.Greenfield, Keith D.Lillemoe. Mulhollan. - 2nd ed. - New York : Williams & Wilkins, 1998. - 513 p. ; 19 cm.
13. Surgery a problem - Solving approach: Volume 1 / M. D.John H. Davis. - 7 edition.. - Melissa Martin : Mosby, 2002. - 1050 tr. ; 27 cm.

7. Phương pháp đánh giá

- a. Chuyên cần: học viên đi thực hành bệnh viện đầy đủ, chuẩn bị bài tốt, tích cực thảo luận,...
- b. Kiểm tra thường xuyên: bệnh án lâm sàng, đạt chỉ tiêu lâm sàng
- c. Kiểm tra thực hành:
- d. Thi kết thúc học phần: làm bệnh án, thực hiện kỹ thuật trên người bệnh, vấn đáp.
- e. Thi tay nghề
- f. Yêu cầu: học viên phải đạt điểm từ 5.0 trở lên, học viên không đạt yêu cầu sẽ không được thi lý thuyết và sẽ đăng ký học lại vào thời gian khác.

Thi tín chỉ 1: thi lý thuyết Trọng số: 0.5

Thi tín chỉ 2: thi thực hành Trọng số: 0.5

Tổng: 1

- Cách tính điểm môn học:

$$\mathbf{DMH = (\mathring{D}TTH*0,5)+ (\mathring{D}TLT*0,5)}$$

8. Chuẩn bị cơ sở vật chất

- a. Khu giảng đường trường đại học Y Dược Hải Phòng tại bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng: Giao ban, giảng lâm sàng.

- b. Khoa cấp cứu: Khám tiếp nhận bệnh nhân, làm bệnh án, tham gia trực.
- c. Các khoa điều trị: Đi buồng điễm bệnh, khám bệnh nhân, giảng lâm sàng, tham gia trực.
- d. Phòng mổ bệnh viện hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng: Kiến tập, tham gia phụ mổ.

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Ngoại- PTTH- Đại học Y Dược Hải Phòng

BỆNH LÝ NGOẠI TIÊU HOÁ NHI KHOA

1. Thông tin học phần

Số đơn vị học trình: 6 LT: 03 TH: 03

Số tiết học: 90 LT: 45 TH: 45

Số lần kiểm tra: 04

Số chứng chỉ: 02

2. Giảng viên môn học:

1. GS TS. Hà Văn Quyết – Bộ môn Ngoại - Đại học Y Hà Nội
2. PGS.TS .Phạm Văn Duyệt – Trưởng bộ môn Ngoại – PTTH
3. PGS.TS. Triệu Triều Dương
4. BS. CK2. Vũ Thanh Minh

3. Mục tiêu môn học:

Sau khi kết thúc khoá học, học viên có khả năng:

1. Trình bày được kiến thức cơ bản để ứng dụng trong chẩn đoán, điều trị phẫu thuật một số bệnh lý ngoại tiêu hoá nhi khoa.

2. Thực hiện được một số kỹ năng cơ bản trong phẫu thuật hệ tiêu hoá Nhi khoa .

4. Nội dung

STT	Chủ đề hoặc bài học	Số tiết học		
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
1	Teo thực quản	8	4	4
2	Hẹp phì đại môn vị	6	3	3
3	Teo ruột bẩm sinh	8	4	4
4	Dị tật hậu môn , trực tràng	8	4	4
5	Megacolon	8	4	4
6	Teo đường mật , nang ống mật chủ	8	4	4
7	Tắc ruột sơ sinh	8	4	4
8	Tắc ruột phân su	6	3	3
9	Viêm phúc mạc sơ sinh	8	4	4
10	Lồng ruột cấp	8	4	4
11	Tắc ruột do giun	6	3	3
12	Thoát vị hoành , rốn , còn ống phúc tinh mạc	8	4	4
Cộng		90	45	45

5. Phương pháp dạy và học:

5.1. Phương pháp dạy

- a. Thuyết trình, hướng dẫn học viên tự học.
- b. Thảo luận nhóm, case study, bảng kiểm, bed-side teaching.
- c. Thực hành một số thủ thuật, cầm tay chỉ việc

5.2. Phương pháp học

- a. Học viên tham gia trao đổi, thăm khám bệnh, thảo luận và trình ca lâm sàng, trực tiếp tham gia điều trị, tham gia phụ mổ...
- b. Học viên tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên, thuyết trình, thảo luận, tự học trên bệnh nhân, tự học kỹ năng,...

6. Tài liệu giảng dạy – tham khảo

1. Tài liệu do Bộ môn biên soạn
2. Bài giảng nhi khoa sau đại học T1. - H. : Y học, 2007. – 331tr. ; 27cm
3. Bài giảng nhi khoa sau đại học T2. - H. : Y học, 2007. – 331tr. ; 27cm
4. Hyperkinetic children a neuropsychsocial approach / Conners,C.Keith. - London : Sage, 1986. - 159p.; 19cm
5. Pediatric traumatic brain injury / Snow,Jeffrey H.. - London : Sage, 1994. - 129p. ; 19cm
6. Textbook of pediatric nutrition / Robert M.Suskind. - 2nd ed. - Americas : Raven, 1993. - 570p. ; 27 cm
7. Pédiatrie / Laplane R. - 4e édition. - Paris : MASSON,/1986. - 632 p. ; 19 cm.
8. The newborn infant-One brain for life. / Amiel-tison C.. - Inserm: 1994. France. - 307 p. ; 24 cm

7. Phương pháp đánh giá

1. Chuyên cần: học viên đi thực hành bệnh viện đầy đủ, chuẩn bị bài tốt, tích cực thảo luận,...
2. Kiểm tra thường xuyên: bệnh án lâm sàng, đạt chỉ tiêu lâm sàng
3. Kiểm tra thực hành:
4. Thi kết thúc học phần: làm bệnh án, thực hiện kỹ thuật trên người bệnh, vấn đáp.
5. Thi tay nghề
6. Yêu cầu: học viên phải đạt điểm từ 5.0 trở lên, học viên không đạt yêu cầu sẽ không được thi lý thuyết và sẽ đăng ký học lại vào thời gian khác.

Thi tín chỉ 1: thi lý thuyết Trọng số: 0.5

Thi tín chỉ 2: thi thực hành Trọng số: 0.5

- Cách tính điểm môn học:

$$\text{ĐMH} = (\text{ĐTTH} * 0,5) + (\text{ĐTLT} * 0,5)$$

8. Chuẩn bị cơ sở vật chất

- a. Khu giảng đường trường đại học Y Dược Hải Phòng tại bệnh viện Trẻ em Hải Phòng: Giao ban, giảng lâm sàng.
- b. Khoa cấp cứu: Khám tiếp nhận bệnh nhân, làm bệnh án, tham gia trực.
- c. Các khoa điều trị: Đi buồng điễm bệnh, khám bệnh nhân, giảng lâm sàng, tham gia trực.
- d. Phòng mổ bệnh viện hữu nghị Trẻ em Hải Phòng: Kiến tập, tham gia phụ mổ.

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Ngoại & PTH- Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

PHẪU THUẬT NỘI SOI TIÊU HOÁ, GHÉP GAN

1. Thông tin học phần

Số đơn vị học trình: 8 LT: 03 TH: 05

Số tiết học: 120 LT: 50 TH: 70

Số lần kiểm tra: 02

Số chứng chỉ: 02 (LT & TH)

2. Giảng viên môn học:

1. GS TS. Hà Văn Quyết – Bộ môn Ngoại - Đại học Y Hà Nội
2. PGS.TS . Phạm Văn Duyệt – Trưởng bộ môn Ngoại – PTHH
3. PGS.TS. Triệu Triều Dương

3. Mục tiêu môn học

Sau khi kết thúc khoá học, học viên có khả năng:

1. Trình bày được kiến thức cơ bản để ứng nội soi phẫu thuật hệ tiêu hoá
2. Thực hiện được một số kỹ năng cơ bản trong nội soi phẫu thuật hệ tiêu hoá.

4. Nội dung

STT	Chủ đề hoặc bài học	Số tiết học			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	H.thức khác
	Phẫu thuật nội soi ổ bụng cơ bản				
1	Máy – dụng cụ	10	4	6	
2	Phương pháp bơm hơi thay đổi sinh lý	10	4	6	
3	Phương pháp cầm máu	10	4	6	
4	Gây mê hồi sức trong phẫu thuật nội soi ổ bụng	10	5	5	
	Các phẫu thuật nội soi ổ bụng				
5	Cắt túi mật.	8	3	5	
6	Cắt ruột thừa	9	4	5	
7	Cắt u đại tràng	9	4	5	
8	Cắt ruột non	9	4	5	
9	Cắt u nang buồng trứng	10	4	6	
10	Phẫu thuật thoát vị bẹn	10	4	6	
11	Nội soi chẩn đoán và xử trí khâu gan, khâu lách	10	4	6	
12	Đại cương ghép tạng , ghép gan	15	6	9	Kiến tập
	Cộng	120	50	70	

5. Phương pháp dạy và học:

5.1. Phương pháp dạy

- a. Thuyết trình, hướng dẫn học viên tự học.
- b. Thảo luận nhóm, case study, bảng kiểm, bed-side teaching.
- c. Thực hành một số thủ thuật, cầm tay chỉ việc

5.2. Phương pháp học

- a. Học viên tham gia trao đổi, thăm khám bệnh, thảo luận và trình ca lâm sàng, trực tiếp tham gia điều trị, tham gia phụ mổ...
- b. Học viên tự học: chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của giảng viên, thuyết trình, thảo luận, tự học trên bệnh nhân, tự học kỹ năng,...

6. Tài liệu giảng dạy – tham khảo

1. Tài liệu do Bộ môn biên soạn
2. Bệnh học ngoại T1 : Dành cho sau đại học. - H. : Y học, 2006. – 339tr. ; 27cm
3. Bệnh học ngoại T2 : Dành cho sau đại học. - H. : Y học, 2006. - 339Tr. ; 27cm
4. Bệnh học ngoại tập 1 / Trường Đại học Y Hà Nội. - Tái bản lần 3. - H. : Y học, 2004. - 271tr ; 27cm
5. Bệnh học ngoại tập 2 / Trường Đại học Y Hà Nội. - Tái bản lần 3. - H. : Y học, 2004. - 174tr. ; 27cm.
6. Bệnh học ngoại : Tụy lách / Nguyễn Đức Ninh. - H. : Y học, 1991. - 146 tr. ; 24 cm
7. Cấp cứu ngoại khoa : Urgences chirurgicales / Chiche,B. - H.:Y học, 1992. - 196 tr.;19 cm
8. Cấp cứu ngoại khoa về bụng / Nguyễn Đức Ninh. - H. : Khoa học và kỹ thuật, 2001. - 138 tr. ; 19 cm
9. Lâm sàng ngoại khoa gan - mật - tụy. - H. : Y học, 2008. - 259tr. ; 21cm.
- 10.Maingot's abdominal operations / Michael J. Zinner. - 12th ed. - New York : McGraw-Hill, 2013. - 1309p. ; 28cm
- 11.Basic surgical operations / Foster E. M. - Edinburgh : Churchill livingstone, 2000. - 129p. ; 21cm
- 12.Review for surgery scientific principles and practice : Lazar J.Greenfield, Keith D.Lillemoe. Mulhollan. - 2nd ed. - New York : Williams & Wilkins, 1998. - 513 p. ; 19 cm.
- 13.Surgery a problem - Solving approach: Volume 1 / M. D.John H. Davis. - 7 edition.. - Melissa Martin : Mosby, 2002. - 1050 tr. ; 27 cm.

7. Phương pháp đánh giá

1. Chuyên cần: học viên đi thực hành bệnh viện đầy đủ, chuẩn bị bài tốt, tích cực thảo luận,...
2. Kiểm tra thường xuyên: bệnh án lâm sàng, đạt chỉ tiêu lâm sàng
3. Kiểm tra thực hành:

4. Thi kết thúc học phần: làm bệnh án, thực hiện kỹ thuật trên người bệnh, vấn đáp.
5. Thi tay nghề
6. Yêu cầu: học viên phải đạt điểm từ 5.0 trở lên, học viên không đạt yêu cầu sẽ không được thi lý thuyết và sẽ đăng ký học lại vào thời gian khác.

Thi tín chỉ 1: thi lý thuyết	Trọng số: 0.5
Thi tín chỉ 2: thi thực hành	Trọng số: 0.5
Tổng:	1

- Cách tính điểm môn học:

$$DMH = (ĐTTH*0,5) + (ĐTLT*0,5)$$

8. Chuẩn bị cơ sở vật chất

- a. Khu giảng đường trường đại học Y Dược Hải Phòng tại bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng: Giao ban, giảng lâm sàng.
- b. Khoa cấp cứu: Khám tiếp nhận bệnh nhân, làm bệnh án, tham gia trực.
- c. Các khoa điều trị: Đi buồng điểm bệnh, khám bệnh nhân, giảng lâm sàng, tham gia trực.
- d. Phòng mổ bệnh viện hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng: Kiến tập, tham gia phụ mổ.

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn ngoại - PTTH - Đại học Y Hải Phòng

CHỈ TIÊU THỰC HÀNH MÔN CHUYÊN NGÀNH

STT	Nội dung tay nghề thực hành	Phụ mô	Mô chính	Kết quả đánh giá
1.	Viêm ruột thừa cấp và biến chứng	5	5	
2.	Thủng dạ dày	5	4	
3.	Tắc ruột sau mổ	4	2	
4.	Lông ruột	2	1	
5.	Thoát vị bẹn	4	4	
6.	Nội vị tràng	3	1	
7.	Cắt đoạn dạ dày	4	1	
8.	Phẫu thuật cắt dây thần kinh X	4		
9.	Cắt đại tràng phải, trái	2		
10.	Cắt bỏ trực tràng cơ thắt	3		
11.	Chọc áp xe gan	2	2	
12.	Mô sỏi OMC	4	2	
13.	Thắt động mạch gan	3		
14.	Nội mật ruột	4		
15.	Cắt lách	5	2	
16.	Cắt túi mật nội soi	4	1	
17.	Xử trí cấp cứu vết thương thấu bụng	4		
18.	Cắt ruột thừa nội soi	5	1	
19.	Khâu bảo tồn lách	5	5	
20.	Khâu tạo hình môn vị	5	3	

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình

- Chương trình đào tạo chuyên khoa cấp II chuyên ngành Ngoại tiêu hoá được xây dựng theo khung chương trình ban hành tại Quyết định số 1637/2001/QĐ-BYT ngày 25/5/2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

- Các môn học chung có 03 môn học với tổng số 10 ĐVHT/150 tiết: lý thuyết 03 ĐVHT/45 tiết; thực hành 07 ĐVHT/ 105 tiết

- Các môn học cơ sở và hỗ trợ có 05 môn học (môn học cơ sở 02; môn học hỗ trợ 03) với tổng số 15 ĐVHT/ 225 tiết: lý thuyết 9,5 ĐVHT/ 140 tiết; thực hành 5,5 ĐVHT/ 80tiết;

- Các môn học chuyên ngành có 06 môn học với tổng số 52 ĐVHT/780 tiết, trong đó lý thuyết 20 ĐVHT/300 tiết; thực hành 32 ĐVHT/480 tiết;

- Luận văn tương ứng 25 ĐVHT

2. Kế hoạch sắp xếp nội dung và quỹ thời gian: Theo khung quy định

3. Thực tập; thực hành lâm sàng

3.1. Thực tập: Tại labo các bộ môn cơ sở

3.2. Thực hành lâm sàng: Dựa theo các chỉ tiêu tay nghề của từng môn học, Học viên thực tập tại cơ sở thực hành của các bệnh viện

4. Kiểm tra, thi và thi tốt nghiệp

4.1. Sau mỗi môn học/ học phần: (Cấp chứng chỉ)

- Thi lý thuyết - Hệ số 1

- Thi thực hành tay nghề: Thực hiện thủ thuật - Hệ số 1

- Thi thực hành bệnh án: Trình bày bệnh án - Hệ số 1

4.2. Thi tốt nghiệp

Sau khi học viên hoàn thành chương trình đào tạo và kết quả đánh giá các môn học/ học phần như đã quy định tại Điều 10 của Quyết định số 1637/2001/QĐ-BYT ngày 25/5/2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế đào tạo chuyên khoa cấp II sau đại học học viên sẽ được tham dự kỳ thi tốt nghiệp.

4.3. Cách tính điểm

Thực hiện theo Công văn số 6698/YT-K2ĐT ngày 13/9/2004 của Bộ Y tế về việc xếp loại tốt nghiệp sau đại học trong lĩnh vực y tế.

Thi tốt nghiệp:

- Thi thực hành tay nghề: làm thủ thuật - Hệ số 1
- Thi thực hành bệnh án: làm bệnh án - Hệ số 1
- Bảo vệ luận văn - Hệ số 1

Học viên bảo vệ luận văn trước hội đồng gồm 7 thành viên trong đó có ít nhất 2 thành viên ngoài cơ sở đào tạo

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG
GS.TS. *Phạm Văn Chức*